

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày 30-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Bồng.
2. Ông Đinh Công Ó.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phạm Văn C** (Tên gọi khác, không), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1983 tại huyện Văn G, tỉnh Hưng Y; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản V, xã M, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị K, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1983; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2021 đến nay - Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 45 phút, ngày 01 tháng 12 năm 2021, Phạm Văn C đang đi bộ tại khu vực dốc B thuộc bản SB, xã MC, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên, phát hiện C có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy, nên yêu

cầu kiểm tra, Phạm Văn C bỏ chạy vào nhà dân và vứt gói ma túy xuống đất. Tổ công tác truy đuổi, bắt được Phạm Văn C và yêu cầu C nhặt gói ma túy vừa vứt giao cho tổ công tác.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 124 viên nén màu hồng, túi nilon thứ 2 bên trong có 03 gói nilon màu đen (gói thứ nhất chứa bột màu trắng ngà nghi là Heroine, gói thứ 2 chứa 09 viên nén màu hồng và gói thứ 3 chứa 10 viên nén màu hồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, lắp 01 sim 0349.338.963.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Văn C khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/11/2021, C gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông tên H hỏi mua hồng phiến với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), C không biết họ, chỉ nghe H nói nhà khu vực bản Tr, xã S, huyện Phù Yên. H bảo có và hẹn gặp tại khu vực đồi thông thuộc xã QH để giao ma túy. Tại điểm hẹn, C đưa cho H số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và H đưa cho C gói ma túy bên ngoài gói bằng nilon màu đen và nói cho thêm C Heroine về chơi thử. C cầm gói ma túy vừa mua được về nhà rồi lấy 09 viên hồng phiến sử dụng. Đến 12 giờ 30 phút ngày 01/12/2021, C lấy gói hồng phiến chia thành 02 gói nhỏ (01 gói 09 viên hồng phiến; 01 gói 10 viên hồng phiến) để sử dụng dần và cất giữ vào túi áo khoác đang mặc. Khoảng 19 giờ ngày 01/12/2021, C mặc chiếc áo khoác bên trong có cất giấu ma túy đến bản V, xã MC chơi, khi đến khu vực bản SB, xã MC thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên kiểm tra và bắt giữ cùng vật chứng.

Ngày 02/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã phối hợp với các đơn vị liên ngành tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng chất nghi là ma túy thu giữ của Phạm Văn C được: 16,84 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine và chất bột màu trắng nghi là Heroine là 0,569 gam. Trích mẫu ký hiệu lần lượt là C1 = 0,45 gam; C3 = 0,47 gam; C5 = 0,48 gam; C7 = 0,15 gam là loại ma túy Heroine, gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy. Vật chứng còn lại ký hiệu C2 = 14,61 gam; C4 = 0,37 gam; C6 = 0,46 gam; C8 = 0,419 gam.

- Ngày 02/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 121/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định số ma túy vật chứng của vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1806 ngày 06/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu C1, C3, C5 đều là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định C1 = 0,45gam, C3=0,47gam; “Mẫu gửi giám định ký hiệu C7 là ma túy, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,15gam, loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,84gam, loại Methamphetamine và 0,569gam; loại Heroine”.

Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong bên trong chứa 03 túi nilon đựng chất ma túy tổng hợp Methamphetamine ký hiệu: C2 = 14,61gam; C4 = 0,37gam; C6 = 0,46gam + 01 túi nilon đựng chất nghi ma túy Heroine, ký hiệu C8 = 0,419gam + vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang + 04 gói nilon màu đen + 02 túi nilon màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại máy đen trắng màu đen có số IMEL 353148111772166 kèm 01 sim số 0349338963 máy đã qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo. Đựng trong một phong bì đã được niêm phong.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 10 phút ngày 01 tháng 12 năm 2021 tại bản SB, xã MC, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc về việc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 01/12/2021, bị cáo Phạm Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép 16,84 gam Methamphetamine và 0,569 gam Heroine; tổng khối lượng của 02 chất ma túy là 17,409 gam. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tiền án tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (Một) phong bì đã được niêm phong bên trong chứa 03 túi nilon đựng chất ma túy tổng hợp Methamphetamine ký hiệu: C2 = 14,61gam; C4 = 0,37gam; C6 = 0,46gam + 01 túi nilon đựng chất nghi ma túy Heroine, ký hiệu C8 = 0,419gam + vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang + 04 gói nilon màu đen + 02 túi nilon màu trắng. Xét là vật Nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại máy đen trắng màu đen có số IMEL 353148111772166 kèm 01 sim số 0349338963 máy đã qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo. Xét là tài sản hợp pháp của bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[6] Đối với người đàn ông tên H theo lời khai của bị cáo, đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng H không có mặt tại địa phương, do đó không có căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong bên trong chứa 03 túi nilon đựng chất ma túy tổng hợp Methamphetamine ký hiệu: C2 = 14,61gam; C4 = 0,37gam; C6 = 0,46gam + 01 túi nilon đựng chất nghi ma túy Heroine, ký hiệu C8 = 0,419gam + vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang + 04 gói nilon màu đen + 02 túi nilon màu trắng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại máy đen trắng màu đen có số IMEL 353148111772166 kèm 01 sim số 0349338963 máy đã qua sử dụng cũ, thu giữ của bị cáo. Đựng trong một phong bì đã được niêm phong.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 14/BB-GNVC ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 30/3/2022).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ (nếu có);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Đức**